TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **73**/2023/KDTM-ST Ngày 16-8-2023 *V/v tranh chấp nghĩa vụ thanh toán mua bán hàng hóa*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Tú Anh;

Bà Nguyễn Thị Cờ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 16/2023/TLST-KDTM ngày 07/3/2023 về *Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2023/QĐXX-ST ngày 30/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2023/QĐST-KDTM ngày 24/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty 18; Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố P, phường M, thị xã M, tỉnh H; Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Tuấn K- Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị N, bà Tẩn Thị T (theo Giấy ủy quyền số 711/UQTT/2022 ngày 07/11/2022).

Bị đơn: Công ty 55 ; Địa chỉ trụ sở: Số 22, phố H, phường Q, quận Đ, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K- Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Công ty 18 (sau đây gọi tắt là Công ty 18) trình bày:

Năm 2018, Công ty 18 (tên cũ là Công ty TNHH 18) và Công ty 55 (sau đây gọi tắt là Công ty 55) thực hiện giao dịch về việc mua bán bê tông thương phẩm phục vụ thi công công trình Bể xử lý nước thải 1000 khối ngày đêm của Công ty 55. Quá trình thực hiện việc mua bán bê tông thương phẩm Công ty 18

đã cung cấp bê tông thương phẩm cho Công ty 55 như sau: Qua việc trao đổi mua bán giữa các bên Công ty 18 đã đồng ý bán bê tông thương phẩm và Công ty 55 đã đồng ý mua bê tông thương phẩm của Công ty 18 phục vụ thi công công trình Bể xử lý nước thải 1000 khối ngày đêm của Công ty 55 theo tiến độ yêu cầu cung cấp của Công ty 55. Đơn giá bê tông được các bên thỏa thuận và đồng ý theo đơn giá được ghi nhận tại hóa đơn GTGT đã xuất. Khối lượng thanh toán được tính theo khối lượng thực tế khi hai bên tiến hành nghiệm thu bàn giao hàng hóa tại công trình được thể hiện trên "Biên bản xác nhận khối lượng" và được ký xác nhận giữa hai bên. Mỗi lần cung cấp bê tông thương phẩm, các bên đều tiến hành ký xác nhận Phiếu bơm bê tông, Biên bản xác nhận khối lượng bê tông cung cấp, phiếu giao nhận bê tông tại Trạm trộn thôn Yên Tập, Nhân Hòa, Mỹ Hào, Hưng Yên. Các lần Công ty 18 giao bê tông và khối lượng bê tông đã giao cho Công ty 55 được xác định cụ thể như sau:

STT	Ngày	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Ngày 09/4/2018	Bê tông M100, R28	m^3	16	Bê tông lót đáy bể
2	Ngày 15/4/2018	Bơm cần	m^3	57	Bê tông bơm đáy bể
3	Ngày 07/5/2018	Bê tông M250B6	m^3	59	Bê tông thành bể
4	Ngày 06/6/2018	Bê tông M250B8	m^3	7,5	Bê tông nắp bể
5	Ngày 10/6/2018	Bê tông M250B10	m^3	29	Bê tông vách bể
6	Ngày 14/7/2018	Bê tông M250B10	m^3	51,5	Bê tông vách bể
7	Ngày 06/8/2018	Bê tông M250	m^3	10	Bê tông cầu thang + sàn mái
8	Ngày 06/9/2018	Bê tông M200	m^3	11	Bê tông đường quanh bể

Trong quá trình giao dịch, Công ty 18 đã thực hiện xuất hóa đơn GTGT đầy đủ như sau:

STT	Ngày xuất hóa đơn	Số hóa đơn	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	30/9/2018	0001457	Bê tông M100,R28	m^3	21,3	750.000	15.975.000
			Bê tông M200,R28	m^3	14,4	950.000	13.680.000
			Bê tông	m^3	220	1.100.000	242.000.000

			M250,R28 B10				
			Bơm cần 37m	Ca	6	2.000.000	12.000.000
Cộng tiền hàng:							283.655.000
Tiền thuế GTGT (thuế suất GTGT: 10%):							28.365.500
Tổng cộng tiền thanh toán:							312.020.500

Căn cứ các Phiếu bơm bê tông, Biên bản xác nhận khối lượng bê tông, Phiếu giao nhận bê tông, hóa đơn GTGT và các tài liệu khác liên quan đến quá trình giao dịch mua bán bê tông thương phẩm, Công ty 18 đã cung cấp khối lượng bê tông thương phẩm cho Công ty 55 với giá trị số tiền là 312.020.500 đồng. Công ty 55 không có bất kỳ khiếu nại gì về đơn giá, chất lượng bê tông. Xét về điều kiện thanh toán, Công ty 18 đã đủ điều kiện thanh toán. Do vậy, Công ty 55 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 312.020.500 đồng cho Công ty 18. Công ty 18 đã nhiều lần gửi văn bản đề nghị Công ty 55 thanh toán dứt điểm số công nợ từ việc mua bán bê tông thương phẩm, nhưng Công ty 55 không thanh toán cũng như không có bất kỳ ý kiến nào về kế hoạch thanh toán khoản công nợ nêu trên. Việc không thanh toán công nợ của Công ty 55 đã gây nhiều tổn thất và khó khăn cho Công ty 18 trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về yêu cầu tính lãi:

1- Quyền yêu cầu tính lãi: Căn cứ Điều 55 Luật Thương mại năm 2005 quy định về thời hạn thanh toán: "Trừ trường hợp có thoả thuận khác, thời hạn thanh toán được quy định như sau: 1. Bên mua phải thanh toán cho bên bán vào thời điểm bên bán giao hàng hoặc giao chứng từ liên quan đến hàng hóa;...". Theo quy định trên, do Công ty 55 không thanh toán giá trị bê tông thương phẩm ngay sau khi giao nhận hàng và xuất hóa đơn GTGT nên Công ty 55 phải chịu lãi quá hạn trên giá trị chậm trả. Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán, theo đó Công ty 18 có quyền yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán khi Công ty 55 vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ theo các quy định trên, Công ty 18 có quyền yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán kể từ thời điểm Công ty 55 vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

2- Thời điểm tính lãi: Căn cứ quá trình mua bán bê tông thương phẩm giữa các bên, ngày 30/9/2018, Công ty 18 đã xuất hóa đơn GTGT số: 0001457 ghi nhận tổng giá trị bê tông đã bán là 312.020.500 đồng. Sau thời điểm xuất hóa đơn GTGT nêu trên, Công ty 55 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty 18 toàn bộ giá trị bê tông thương phẩm đã giao dịch. Công ty 18 xác định thời điểm thanh toán cuối cùng của Công ty 55 là ngày 30/9/2018 (thời điểm xuất hóa đơn GTGT, là

ngày các bên bàn giao chứng từ liên quan đến hàng hóa). Thời điểm tính lãi được xác định sau ngày 30/9/2018 là ngày 01/10/2018. Thời điểm này hoàn toàn có lợi cho phía bị đơn và hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại.

3- Giá trị nợ gốc tính lãi: Tính đến thời điểm khởi kiện, Công ty 55 còn nợ Công ty 18 số tiền là 312.020.500 đồng. Như vậy, kể từ ngày 01/10/2018 đến thời điểm khởi kiện là ngày 17/9/2022, Công ty 18 tính lãi trên số tiền nợ gốc 312.020.500 đồng, số ngày tính lãi là 1447 ngày.

4- Lãi suất chậm thanh toán: Căn cứ Điều 1 Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, khoản 2 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về Quyết định lãi, lãi suất trong bản án, quyết định của Tòa án, theo đó Lãi suất quá hạn được tính 150% lãi suất trong hạn là 150% x 9%/năm = 13,5%/năm. Căn cứ theo các quy định trên, việc Công ty 18 yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ thời điểm ngày 01/10/2018 đến thời điểm ngày 17/9/2022 là 166.990.807 đồng và tiếp tục yêu cầu tính lãi đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ nợ gốc là hoàn toàn có cơ sở.

Với những nội dung đã trình bày trên, để hạn chế thiệt hại và bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình, Công ty 18 đề nghị Tòa án xét xử buộc Công ty 55:

- Thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc phát sinh từ giao dịch mua bán bê tông thương phẩm phục vụ thi công công trình Bể xử lý nước thải 1000 khối ngày đêm của Công ty 55, tổng giá trị thanh toán là: 312.020.500 đồng.

- Thanh toán toàn bộ tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 01/10/2018 đến ngày 17/9/2022 là: 166.990.807 đồng.

Tổng số tiền Công ty 18 yêu cầu Công ty 55 phải thanh toán là: 312.020.500 đồng + 166.990.807 đồng = 479.011.307 đồng và còn phải tiếp tục chịu lãi đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Văn K hiện không cư trú tại địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú số 28, phố S, phường Đ, quận B, Hà Nội. Tòa án đã đến địa chỉ số 25, phố H, phường Q, quận Đ, Hà Nội là địa chỉ đăng ký kinh doanh của Công ty 55 nhưng hiện không có Công ty nào hoạt động tại địa chỉ trên.

Tại phiên tòa:

* Đại diện nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty 55 phải thanh toán cho Công ty 18 số tiền cụ thể như sau:

- Số tiền nợ gốc là 312.020.500 đồng.

- Lãi chậm thanh toán là 205.420.620 đồng (lãi suất chậm thanh toán là 13,5%/năm (0,037%/ngày), thời gian chậm thanh toán tính từ ngày 01/10/2018 đến ngày 16/8/2023).

Công ty 55 tiếp tục chịu lãi đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc.

* Đại diện bị đơn ông Nguyễn Văn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,234 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đã từ chối các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty 55 phải thanh toán cho Công ty 18 toàn bộ số tiền nợ gốc phát sinh từ giao dịch mua bán bê tông thương phẩm phục vụ thi công công trình Bể xử lý nước thải 1000 khối ngày đêm của Công ty 55, tổng giá trị thanh toán là 312.020.500 đồng.

Buộc Công ty 55 thanh toán toàn bộ tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 01/10/2018 đến ngày 16/8/2023 là 205.420.620 đồng.

Tổng số tiền Công ty 55 phải thanh toán Công ty 18 là 517.441.120 đồng và còn phải tiếp tục chịu lãi đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Công ty 55 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án thu thập được xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về mua bán hàng hóa, cụ thể là tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán mua bán hàng hóa giữa hai pháp nhân có đăng ký kinh doanh và vì mục đích lợi nhuận. Công ty 55 có đăng ký kinh doanh tại

địa chỉ số 22, phố Hồ Giám, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đại diện bị đơn ông Nguyễn Văn K đã được Tòa án niêm yết, tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đại diện bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về yêu cầu thanh toán số tiền nợ mua bán bê tông thương phẩm:

Công ty 18 khởi kiện Công ty 55 yêu cầu Công ty 55 phải thanh toán số tiền mua bê tông thương phẩm là 312.020.500 đồng. Việc mua bán bê tông thương phẩm giữa Công ty 18 và Công ty 55 không ký Hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Công ty 18 trình bày do hai bên đã có quá trình mua bán hàng hóa từ trước nên khi Công ty 55 có nhu cầu mua bê tông thì chỉ thông báo qua điện thoại cho Công ty 18. Công ty 18 cung cấp cho Tòa án các xác nhận Phiếu bơm bê tông, Biên bản xác nhận khối lượng bê tông cung cấp, Phiếu giao nhận bê tông có chữ ký của nhân viên Công ty 55 và 01 hóa đơn GTGT có chữ ký của người mua hàng là nhân viên của Công ty 55, ngoài ra không có các tài liệu, chứng cứ gì khác. Đối với biên bản đối chiếu công nợ tiền bê tông và biên bản xác nhận giá trị khối lượng hàng hóa cũng không có chữ ký của đại diện bên mua. Theo trình bày của đại diện Công ty 18, phía bên Công ty 55 cố tình trốn tránh, không thanh toán nợ nên không ký các xác nhận này, sau đó Công ty 18 có trực tiếp đến trụ sở Công ty 55 để gửi yêu cầu thanh toán nhưng Công ty 55 không hợp tác, sau đó không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh nên Công ty 18 không thực hiện được việc đòi nợ.

Tòa án đã xác minh, yêu cầu Cục Thuế thành phố Hà Nội, Chi cục Thuế quận Đống Đa cung cấp thông tin liên quan đến việc kê khai nộp thuế và báo cáo hóa đơn đối với hóa đơn giá trị gia tăng số 0001457 ngày 30/9/2018. Tại Công văn số 30605/CCT-KTR3 ngày 11/8/2023, Chi cục Thuế quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cung cấp: Chi cục Thuế quận Đống Đa chưa thực hiện kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế đối với Công ty 55 . Ngày 07/8/2023 Chi cục Thuế quận Đống Đa đã ban hành Thông báo số 29678/TB-CCT-KTR3 về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký thuế.

Công ty 55 đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ nhưng hiện Công ty 55 không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh nên không có ý kiến, quan điểm gì đối với những chứng cứ Công ty 18 cung cấp và việc khởi kiện của Công ty 18, như vậy Công ty 55 đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Đối với hóa đơn giá trị gia tăng số 0001457 ngày 30/9/2018 đã được Công ty 18 thực hiện kê khai doanh thu bán ra tháng 9/2018, doanh thu chưa thuế là

283.655.000 đồng và thuế GTGT 28.365.500 đồng, thể hiện có việc giao dịch, mua bán hàng hóa giữa Công ty 55 và Công ty 18. Giá trị thanh toán của hóa đơn là 312.020.500 đồng. Vì vậy việc Công ty 18 khởi kiện yêu cầu Công ty 55 phải trả số tiền mua bê tông thương phẩm 312.020.500 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định Công ty 55 còn nợ Công ty 18 số tiền mua bê tông thương phẩm là 312.020.500 đồng nên buộc Công ty 55 phải trả cho Công ty 18 số tiền trên.

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền lãi chậm trả:*

Về lãi suất chậm trả: Điều 306 Luật Thương mại quy định: Trường hợp bên vi phạm chậm thanh toán tiền hàng thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả; do vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả là có căn cứ chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không xuất trình được tài liệu chứng cứ để xác định lãi suất nên Hội đồng xét xử áp dụng Án lệ số 09/2016/AL ngày 17/10/2016 và Nghị quyết số 01/2019/HĐTP-NQ ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 306 Luật Thương mại để tính lãi trên cơ sở thu thập lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng thương mại tại thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm, cụ thể:

- Theo Văn bản số 130/NHNoĐĐ-HSX ngày 03/4/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Đống Đa quy định lãi suất cho vay ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường là 8,5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn là 12,75%/năm.

- Theo Công văn số 861/CNĐĐ-PTH ngày 20/4/2023 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Đống Đa thì lãi suất cho vay ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường là 10%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn là 15%/năm.

- Theo Công văn số 269/HAN-TH ngày 13/4/2023 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội, Vietcombank áp dụng lãi suất cho vay đối với khách hàng căn cứ trên các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bao gồm Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (thay thế Quyết định 1627): "Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn".

Do đó mức lãi suất quá hạn trung bình một năm là (8,5%+10%+10%) : 3 x 150% = 14,25%. Nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất chậm trả 13,5%/năm (0,037%/ngày) là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về số ngày chậm trả: Ngày 30/9/2018, Công ty 18 đã xuất hóa đơn GTGT ghi nhận tổng giá trị bê tông đã bán là 312.020.500 đồng. Sau thời điểm xuất hóa đơn GTGT nêu trên, Công ty 55 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty 18 toàn bộ giá trị bê tông thương phẩm đã giao dịch. Thời điểm tính lãi được Công ty 18 xác định là ngày 01/10/2018 là phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Số tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 312.020.500 đồng x 0,037%/ngày x 1.780 ngày = 205.420.620 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty 18, buộc Công ty 55 phải thanh toán số tiền còn nợ là 312.020.500 đồng và số tiền lãi chậm trả là 205.420.620 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 517.441.120 đồng.

Về án phí: Công ty 55 phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Công ty 18 là 24.697.645 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 24; Điều 50; Điều 55; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Án lệ số 09/2016/AL ngày 17/10/2016;

- Căn cứ khoản 1 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: **1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty 18 đối với Công ty 55 .

2. Buộc Công ty 55 có nghĩa vụ thanh toán trả Công ty 18 các khoản tiền sau:

- Tiền nợ gốc: 312.020.500 đồng.

- Tiền lãi chậm trả tính đến ngày 16/8/2023: 205.420.620 đồng.

Tổng số tiền phải thanh toán: 517.441.120 đồng (Năm trăm mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty 55 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 24.697.645 đồng (Hai mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng).

- Công ty 18 được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 71534 ngày 07/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty 18 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty 55 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy